

NỘI DUNG ÔN KIỂM TRA GIỮA KÌ I –TUẦN 9

C1:oxide là?

- A. Hỗn hợp của nguyên tố oxygen với một nguyên tố hoá học khác.
- B. Hợp chất của nguyên tố phi kim với một nguyên tố hoá học khác
- C. Hợp chất của nguyên tố kim loại với một nguyên tố hoá học khác.
- D. Hợp chất của oxygen với một nguyên tố hoá học khác.

C2 Acidic oxide tác dụng được với ?

- A, dung dịch acid
- C.dung dịch base.
- B. dung dịch base và dung dịch acid.
- D.dung dịch muối.

C3.Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch base là?

- A. CO_2
- B. Na_2O
- C. SO_2 ,
- D. P_2O_5

C4.Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch acid là?

- A. CuO .
- B. P_2O_5 .
- C. CaO .
- D. K_2O

C5.Dãy chất gồm các acidic oxide là?

- A. CO_2 , SO_2 , NO , P_2O_5
- B. CO_2 , SO_3 , Na_2O , NO_2
- C. H_2O , CO , NO , Al_2O_3 .
- D. SO_2 , P_2O_5 , CO_2 , SO_3 .

C6.Dãy chất gồm các base oxide?

- A. CuO , NO , MgO , CaO
- B. CaO , CO_2 , K_2O , Na_2O .
- C. CuO , CaO , MgO , Na_2O
- D. K_2O , FeO , P_2O_5 , ZnO

C7.Hai oxide tác dụng với nhau tạo thành muối là?

- A. Fe_2O_3 và SO_3
- B. CO_2 và BaO .
- C. MgO và CO
- D. K_2O và NO

C8. Dây gồm các kim loại tác dụng được với dung dịch H_2SO_4 loãng là?

- A. Zn , Fe , Al .
- B. Fe , Cu , Mg
- C. Fe , Zn , Ag
- D. Zn , Fe , Cu .

C9.Acid là:?

- A. Chất tạo ra ion H^+ .
- B. Chất tạo ra ion OH^- .
- C. Chất tạo ra ion kim loại
- D. Chất tạo ra ion gốc axit

C10.Chất tác dụng với dung dịch HCl tạo thành chất khí nhẹ hơn không khí là?

- A. CaCO_3
- B. MgCO_3
- C. Mg
- B. Na_2SO_3

C11.Muốn pha loãng H_2SO_4 đặc ta phải?

- A. Rót nước vào acid đặc.
- B. Rót từ từ acid đặc vào nước.

C. Rót nhanh acidíc đặc vào nước D. Rót nhanh nước vào acid đặc.

C12. Dãy các base làm phenolphthalein hoá đỏ?

A. NaOH; Ca(OH)₂; KOH; ; Ba(OH)₂ B. NaOH; Ca(OH)₂; Zn(OH)₂; Mg(OH)₂

C. NaOH; Ba(OH)₂; KOH; Al(OH)₃ D. NaOH; Ba(OH)₂; KOH; Fe(OH)₃

C13. Nhận định nào sau đây không đúng?

A. Nước ruộng chua có pH > 7

B. Nước chanh ép có pH < 7,

C. Nước vôi trong có pH > 7

D. Nước cất có pH = 7

C14. Dung dịch KOH không có tính chất hoá học nào sau đây?

A. Làm quỳ tím hoá xanh

B. Tác dụng với acidic oxide tạo thành muối và nước

C. Bị nhiệt phân huỷ tạo ra basic oxide và nước

D. Tác dụng với Acid tạo thành muối và nước

C15. Bazơ (base) là?

A. Chất tạo ra ion kim loại

B. Chất tạo ra ion gốc axit

C. Chất tạo ra ion H⁺

D. Chất tạo ra ion OH⁻

C16. Cho phản ứng: $\text{BaCO}_3 + 2\text{X} \rightarrow \text{H}_2\text{O} + \text{Y} + \text{CO}_2$. Vậy X và Y lần lượt là?

A. HCl và BaCl₂

B. H₃PO₄ và Ba₃(PO₄)

C. H₂SO₄ và BaSO₄

D. H₂SO₄ và BaCl₂

C17. Base tan và không tan có tính chất hoá học chung là?

A. Làm quỳ tím hoá xanh

B. Tác dụng với Acid oxide tạo thành muối và nước

C. Tác dụng với acid tạo thành muối và nước

D. Tác dụng với basic oxide tạo thành muối và nước

C18. Trong tự nhiên muối Sodiumchloride (NaCl) có ở?

A. Nước sông

B. Nước mưa

C. Nước giếng

D. Nước biển.

C19. Điện phân dung dịch NaCl bão hoà, có màng ngăn giữa hai điện cực, sản phẩm thu được là:?

A. NaCl, H₂, Cl₂

B. NaCl, H₂, H₂O

C. NaCl, Cl₂, NaOH

D. NaOH, H₂, Cl₂

C20. Cho dung dịch KOH vào ống nghiệm đựng dung dịch FeCl_3 , hiện tượng quan sát được là?

- A. Có kết tủa trắng xanh
- B. Có khí thoát ra.
- C. Có kết tủa trắng
- D. Có kết tủa đỏ nâu

C21. Khi nhỏ dung dịch NaOH vào dung dịch CuSO_4 ?

- A. Không hiện tượng
- B. Xuất hiện kết tủa nâu đỏ
- C. Xuất hiện kết tủa trắng
- D. Xuất hiện kết tủa xanh

C22. Dung dịch Ca(OH)_2 tác dụng được với?

- A. KOH
- B. CO_2
- C. CaO
- D. NaCl

C23. copper (II) oxide (CuO) tác dụng được với dung dịch ?

- A. NaOH
- B. H_2O
- C. HCl.
- D. NaCl

C24. 0,05 mol FeO tác dụng vừa đủ với?

- A. 0,02 mol HCl
- B. 0,1 mol HCl.
- C. 0,2 mol HCl
- D. 0,05 mol HCl

C25. Khí SO_2 tác dụng được dung dịch?

- A. HCl
- B. NaOH
- C. H_2SO_4
- D. NaCl

C26. Sản phẩm khi đun nóng Cu(OH)_2 ?

- A. CuO và H_2
- B. CuO và H_2O
- B. Cu và H_2O
- C. Không câu nào đúng

C27. Số mol của 200ml NaOH 1M là? (TK-27)

- A. 0,25 mol
- B. 0,1mol
- C. 0,5 mol
- D. 0,2 mol.

C28. Số mol của 7,437 lit khí H_2 ở điều kiện chuẩn ?

- A. 0,25 mol
- B. 0,1mol
- C. 0,5 mol
- D. 0,3 mol.

C29. Để nhận biết 2 dung dịch đựng HCl và H_2SO_4 trong 2 lọ mất nhãn ta dùng thuốc thử là ?

- A. Quỳ tím
- B. dung dịch BaCl_2
- C. Tất cả đều đúng
- D. Tất cả đều sai

C30.Số mol của 5,4 g Al là?

- A. 0,25 mol B. 0,1mol
C. 0,5 mol C. 0,2 mol.

C31.Muối tác dụng được với ?

- A. Kim loại B. Acid C. Base D. Tất cả ý trên

C32. Phương trình nào sau đây là đúng khi cho Fe vào dung dịch HCl loãng?

- A. $2\text{Fe} + 6\text{HCl} \rightarrow 2\text{FeCl}_3 + 3\text{H}_2$ B. $\text{Fe} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{FeCl}_2 + \text{H}_2$.
C. Hai ý trên đúng D. Hai ý trên sai

C33. Cho phản ứng: $\text{BaSO}_3 + 2\text{X} \rightarrow \text{H}_2\text{O} + \text{Y} + \text{SO}_2$. Vậy X và Y lần lượt là:?

- A. HCl và BaCl_2
B. H_2SO_4 và BaSO_4
C. 2 ý trên đều đúng
D. 2 ý trên đều sai

C34. Cho dung dịch sunfuric Acid (H_2SO_4) loãng tác dụng với muối sodiumfulfate(Na_2SO_3). Chất khí nào sinh ra?

- A. Khí sulfur dioxide (SO_2) B. Khí oxygen (O_2)
C. Khí hydrogen (H_2) D. Khí hydrogen sulfur (H_2S)

C35. Để nhận biết 4 lọ mất nhãn chứa KOH, HCl, NaCl, Na_2SO_4 ta dùng thuốc thử ?

- A. Quỳ tím và dung dịch BaCl_2 B. Quỳ tím và dung dịch BaSO_4
C. Chỉ dùng quỳ tím D. Cả 3 ý trên đúng

C36. Cho 2,7 g Al tác dụng với dung dịch HCl. Thể tích khí sinh ra ở điều kiện nhiệt độ 25 độ C và áp suất 1 bar là ?

- A. 18,5925 lit
B. 14,874 lit
C. 7,437 lit
D. 3,178 lit

C37. Cho CuO vào dung dịch 200ml HCl 1M. Khối lượng CuO cần dùng là ?

- A. 16g. B. 18g C. 20g D. 22g

C38. Hòa tan 4,958 lit SO_3 vào nước. Khối lượng dung dịch tạo thành là?

- A. 19,6g B. 29,4 g C. 9,8g D. 7,3 g

C39. Hòa tan 200g dung dịch NaOH 10% vào dung dịch H_2SO_4 . Khối lượng Acid tham gia là?

- A. 24,5g B. 49g C. 98g D. 19,6g

C40. Cho 16g CuSO_4 vào 300ml dung dịch NaOH 1M. Khối lượng chất dư sau phản ứng là?

- A. 7g B. 6g C. 5g D. 4g.